

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. X **Phạm Nhựt T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 507, tổ 9, ấp Tân Hùng, xã T, T phố C, tỉnh Đ.

2. Chị **Phạm Thị Ngọc Th**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 507, tổ 9, ấp Tân Hùng, xã T, T phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ hiện nay : Nhà số 579, đường A, tổ 18, ấp Hòa Long, xã A, T phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân :

X T và chị Th kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, T phố C, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 04/4/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Huỳnh X, sinh ngày 13/6/2022, hiện nay con chung đang sống với X T.

X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th thống nhất X T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : X Phạm Nhựt T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: X T và chị Th xác nhận không có.

[4]. Về nợ chung: X T và chị Th xác nhận không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự : X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th thống nhất thuận tình ly hôn (*theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, T phố C, tỉnh Đ*).

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Huỳnh X, sinh ngày 13/6/2022, hiện nay con chung đang sống với X T.

X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th thống nhất X T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : X Phạm Nhựt T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: X T và chị Th xác nhận không có.

Về nợ chung: X T và chị Th xác nhận không có.

Về lệ phí việc dân sự : X Phạm Nhựt T và chị Phạm Thị Ngọc Th tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án do X T và chị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009854, ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố C, tỉnh Đ. X T và chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.